TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng V Kh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông L Q Tr .

2. Bà H Th L .

-Thư ký phiên tòa: Ông Ng V Q là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa tham gia phiên tòa: Bà L Th H Ph – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST- DS ngày 24/4/2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng Th L Ch, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Kh ph 3, thị trấn T Th , huyện T Th , tỉnh L A .

- *Bị đơn:* Bà D Th H , sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp 5, xã T L , huyện M H , tỉnh L A .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11; Địa chỉ: 440-442 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Ch có mặt; Bà H, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi

nhánh Quận 11 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ng Th L Ch trình bày:

Vào ngày 26/10/2023 bà D Th H có cầm 01 chiếc xe 07 chỗ hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90 cho bà Ng Th L Ch để vay với số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời gian trả trong vòng 01 tháng nhưng đến nay Bà H không thực hiện theo cam kết.

Hiện chiếc xe hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90 do Bà Ch đang trực tiếp quản lý.

Tại phiên tòa bà Ng Th L Ch yêu cầu bà D Th H có nghĩa vụ trả số tiền gốc là: 500.000.000 (năm trăm trăm triệu) đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định của pháp luật, thời gian tính từ ngày 26/04/2024 cho đến ngày giải quyết xong vụ kiện.

Về tài sản cầm cố chiếc xe hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90 hai bên không có làm hợp đồng cầm cố theo qui định của pháp luật chỉ ghi trong biên nhận vay tiền, vì giấy chứng nhận chiếc xe trên Bà H đã thế chấp cho Ngân hàng ở thành phố Hồ Chí Minh. Nên bà Ng Th L Ch không yêu cầu xử lý chiếc xe trên mà chỉ yêu cầu bà D Th H phải hoàn trả lại số tiền gốc vay và lãi suất vay theo qui định của pháp luật.

Bị đơn bà D Th H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, đã được Tòa án tống đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng Bà H và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, gồm có: "Giấy biên nhận nợ có chữ ký của bà D Th H ". Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố dụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà D Th H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố dụng dân sự vắng mặt suốt quá trình tố tụng

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 3, Điều 26, điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ng Th L Ch: Buộc bà D Th H có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi là 519.920.000 đồng (trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 19.920.000 đồng) cho bà Ng Th L Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Ng Th L Ch yêu cầu bà D Th H trả số tiền nợ vay 500.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên Tòa hôm nay bà Ng Th L Ch khởi kiện yêu cầu bà D Th H trả số tiền vay 500.000.000 đồng. Bà Ch đã cung cấp được biên nhận nợ để làm căn cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người

có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có cơ sở xác định bà D Th H có vay của bà Ng Th L Ch số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng do đó Bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Bà Ch.

[2.2] Xét việc cầm cố chiếc xe 07 chổ hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90: Hai bên đương sự không làm hợp đồng cầm cố theo đúng qui định của pháp luật, mặc khác giấy chứng nhận xe 07 chổ hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90 lúc cầm cố xe cho Bà Ch, Bà H đã thế chấp giấy chứng xe cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh trước khi cầm cố xe cho bà Ng Th L Ch. Do đó tại phiên Tòa hôm nay bà Ng Th L Ch không yêu cầu giải quyết về việc cầm cố chiếc xe 7 chỗ hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90, mà chỉ yêu cầu giải quyết số tiền vay 500.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc cầm cố chiếc xe hiệu Toyota mang biển số 62A-267.90 là có cơ sở phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu trả lãi:

Yêu cầu trả lãi của bà Ng Th L Ch theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự vì trong biên nhận vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất và không qui định thời hạn trả. Do đó chỉ chấp nhận mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) và thời gian tính lãi kể từ ngày 26/4/2024 là phù hợp và có căn cứ: Số tiền lãi được tính như sau:

- Số tiền 500.000.000 đồng tính từ ngày 26/4/2024 đến ngày 19/9/2024 cụ thể như sau: 500.000.000 đồng x 0.83% x 04 tháng 24 ngày = 19.920.000 đồng.

- Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 500.000.000 đồng + 19.920.000 đồng = 519.920.000 (năm trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

[2.4] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định bà D Th H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 519.920.000 (năm trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng cho bà Ng Th L Ch. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng Th L Ch.

[3] Về án phí:

Bà D Th H có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Bà Ng Th L Ch được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng Th L Ch đối với bà D Th H .

Buộc bà D Th H phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng Th L Ch số tiền nợ gốc và lãi còn lại là: 519.920.000 (năm trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng, (Trong đó: Tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 19.920.000 đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà D Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.797.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

3.2. Bà Ng Th L Ch không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002837 ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ng Th L Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà D Th H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ng V Kh